BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM**
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2022**
Số: **600**/TB-ĐHL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2022*

# THÔNG BÁO
## Về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy năm 2022

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non *(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*; căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022; căn cứ Công văn số 2598/BGDĐT-GDĐH ngày 20/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2022, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (ngưỡng đầu vào) đối với Phương thức *"Xét kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2022"* để tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy như sau:

**1. Về đối tượng tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh**

a) Đối tượng tuyển sinh: đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định; và có kết quả thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT **năm 2022** phù hợp với tổ hợp môn đăng ký xét tuyển.

b) Phạm vi tuyển sinh:

- Tuyển sinh đối với tất cả thí sinh đáp ứng đầy đủ điều kiện dự tuyển theo quy định nêu trên;
- Tuyển sinh ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Quản trị - Luật, ngành Luật và ngành Luật Thương mại quốc tế bằng phương thức xét tuyển.

**2. Về mã ngành *(mã tuyển sinh các ngành đào tạo)* và tên ngành xét tuyển *(tên tuyển sinh các ngành đào tạo)*; mã phương thức xét tuyển và tên phương thức xét tuyển; mã tổ hợp xét tuyển và tên tổ hợp xét tuyển**

| Stt | Mã ngành | Tên ngành | Mã phương thức | Tên phương thức | Mã tổ hợp | Tên tổ hợp |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | 7220201 | Ngôn ngữ Anh | 100 | Xét kết qủa thi tốt nghiệp THPT | D01 | Văn, Toán, tiếng Anh |
| | | | | | D14 | Văn, Lịch sử, tiếng Anh |
| | | | | | D66 | Văn, Giáo dục công dân, tiếng Anh |
| | | | | | D84 | Toán, Giáo dục công dân, tiếng Anh |
| 2. | 7340101 | Quản trị kinh doanh | 100 | Xét kết qủa thi tốt nghiệp THPT | A00 | Toán, Lý, Hóa |
| | | | | | A01 | Toán, Lý, tiếng Anh |
| | | | | | $D_{01,03,06}$ | Văn, Toán, Ngoại ngữ (**D01**: tiếng Anh, **D03**: tiếng Pháp, **D06**: tiếng Nhật) |
| | | | | | $D_{84,87,88}$ | Toán, GDCD, Ngoại ngữ (**D84**: tiếng Anh, **D87**: tiếng Pháp, **D88**: tiếng Nhật) |

| Stt | Mã ngành | Tên ngành | Mã phương thức | Tên phương thức | Mã tổ hợp | Tên tổ hợp |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 3. | 7340102 | Quản trị - Luật | 100 | Xét kết qủa thi tốt nghiệp THPT | A00 | Toán, Lý, Hóa |
| | | | | | A01 | Toán, Lý, tiếng Anh |
| | | | | | $D_{01,03,06}$ | Văn, Toán, Ngoại ngữ (**D01**: tiếng Anh, **D03**: tiếng Pháp, **D06**: tiếng Nhật) |
| | | | | | $D_{84,87,88}$ | Toán, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ (**D84**: tiếng Anh, **D87**: tiếng Pháp, **D88**: tiếng Nhật) |
| 4. | 7380101 | Luật | 100 | Xét kết qủa thi tốt nghiệp THPT | A00 | Toán, Lý, Hóa |
| | | | | | A01 | Toán, Lý, tiếng Anh |
| | | | | | C00 | Văn, Sử, Địa |
| | | | | | $D_{01,03,06}$ | Văn, Toán, Ngoại ngữ (**D01**: tiếng Anh, **D03**: tiếng Pháp, **D06**: tiếng Nhật) |
| 5. | 7380109 | Luật Thương mại quốc tế | 100 | Xét kết qủa thi tốt nghiệp THPT | A01 | Toán, Lý, tiếng Anh |
| | | | | | $D_{01,03,06}$ | Văn, Toán, Ngoại ngữ (**D01**: tiếng Anh, **D03**: tiếng Pháp, **D06**: tiếng Nhật) |
| | | | | | $D_{66,69,70}$ | Văn, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ (**D66**: tiếng Anh, **D69**: tiếng Nhật, **D70**: tiếng Pháp) |
| | | | | | $D_{84,87,88}$ | Toán, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ (**D84**: tiếng Anh, **D87**: tiếng Pháp, **D88**: tiếng Nhật) |

**3. Về ngưỡng đầu vào:** ngưỡng đầu vào của Phương thức *"Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022"* đối với thí sinh ở khu vực 3 có mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số) của các tổ hợp xét tuyển được nêu tại mục 2 nêu trên, cụ thể như sau:

| Ngành | Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | A00 | A01 | C00 | $D_{01,03,06}$ | D14 | $D_{66,69,70}$ | $D_{84,87,88}$ |
| Luật | 20,0 | 20,0 | 24,0 | 20,0 | - | - | - |
| Luật Thương mại quốc tế | - | 23,0 | - | 23,0 | - | 23,0 | 23,0 |
| Quản trị - Luật | 21,0 | 21,0 | - | 21,0 | - | - | 21,0 |
| Quản trị kinh doanh | 20,0 | 20,0 | - | 20,0 | - | - | 20,0 |
| Ngôn ngữ Anh | - | - | - | $D_{01}$: 20,0 | 20,0 | $D_{66}$: 20,0 | $D_{84}$: 20,0 |

Ghi chú: mức điểm "ngưỡng đầu vào" nêu trên đã bao gồm điểm "ưu tiên theo khu vực" và "ưu tiên theo đối tượng chính sách" theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

**4. Về cách thức đăng ký nguyện vọng xét tuyển; thời gian đăng ký và xác nhận nguyện vọng đăng ký xét tuyển; nguyên tắc xét trúng tuyển**

a) Cách thức đăng ký nguyện vọng xét tuyển:

- Thí sinh phải ghi đúng, đầy đủ thông tin về mã ngành và tên ngành; mã phương thức và tên phương thức; mã tổ hợp và tên tổ hợp vào từng nguyện vọng đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thí sinh **không bị hạn chế** số lượng nguyện vọng đăng ký xét tuyển;
- Thí sinh được điều chỉnh, bổ sung nguyện vọng xét tuyển **không giới hạn số lần**;

- Thí sinh thực hiện việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Thí sinh phải thực hiện đúng, đủ, hết quy trình đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thí sinh chưa rõ các nội dung khai báo cũng như nộp lệ phí xét tuyển thì liên hệ với các thầy/ cô tại các điểm tiếp nhận hồ sơ hoặc liên hệ với Trường theo thông tin được nêu tại mục 6 dưới đây;

- Sau khi đăng ký thành công, thí sinh **phải xác nhận** "số lượng nguyện vọng và thứ tự nguyện vọng" trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đồng thời **phải nộp lệ phí xét tuyển** theo số lượng nguyện vọng đã đăng ký xét tuyển bằng hình thức trực tuyến trong thời hạn quy định. Trường hợp thí sinh **chưa xác nhận** "số lượng nguyện vọng và thứ tự nguyện vọng" hoặc chưa nộp "lệ phí xét tuyển" thì Hệ thống **chưa chấp nhận** việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển của thí sinh.

b) Thời gian đăng ký và xác nhận nguyện vọng đăng ký xét tuyển:

- Thời gian đăng ký nguyện vọng xét tuyển: từ ngày 22/7 đến 17g00' ngày 20/8/2022;

- Thời gian và cách thức xác nhận số lượng nguyện vọng đăng ký, thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí theo số lượng nguyện vọng đã đăng ký:

+ Thời gian: từ ngày 21/8 đến 17g00' ngày 28/8/2022;

+ Cách thức: bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Nguyên tắc xét trúng tuyển:

- Điểm trúng tuyển được xác định theo nguyện vọng đăng ký "từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu" và không thấp hơn "ngưỡng đầu vào" theo quy định tại mục 3 nêu trên; điểm trúng tuyển được xét chọn bình đẳng theo điểm xét, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký giữa các thí sinh;

- Điểm xét trúng tuyển được Trường xác định **theo ngành và theo từng tổ hợp môn xét tuyển**;

- Điểm xét trúng tuyển khi công bố đã bao gồm điểm "ưu tiên theo khu vực" và "ưu tiên theo đối tượng chính sách" theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

**5. Về ngành đào tạo của Trường:** năm 2022, Nhà trường **tiếp tục** đẩy mạnh đào tạo liên thông giữa 3 ngành: Luật, Quản trị kinh doanh và Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Anh văn pháp lý), trong đó đặc biệt tập trung vào **chương trình đào tạo liên thông từ ngành Quản trị kinh doanh và ngành Ngôn ngữ Anh sang ngành Luật.**

Theo đó, sau khi đã học xong năm thứ II của ngành thứ nhất *(ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh),* nếu đạt học lực từ loại Khá trở lên, **sinh viên sẽ được đăng ký học liên thông sang ngành Luật**. Sau thời gian từ 5,0 năm đến 5,5 năm *(tính từ năm 2022)*, nếu sinh viên hoàn thành cả 2 chương trình đào tạo sẽ được Nhà trường xét tốt nghiệp và cấp 2 văn bằng cử nhân trình độ đại học hình thức chính quy *(trong đó có bằng cử nhân ngành Luật)*. ***Đây là lợi thế rất lớn của sinh viên theo học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh***.

**6. Về thông tin học phí, địa điểm học và thông tin hỗ trợ**

a) Học phí: căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và với mục tiêu nhanh chóng đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp cận nền giáo dục đại học của các nước phát triển trong khu vực, Nhà trường đã xây dựng Đề án học phí của ***năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo*** và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, nhằm đảm bảo đủ nguồn lực để đạt được mục tiêu vừa nêu, mức thu học phí đối với sinh viên chính quy trình độ đại học cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

| Stt | Khóa 47<br>(Khóa tuyển sinh năm 2022) | 2022-2023 | 2023-2024 | 2024-2025 | 2025-2026 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Hệ đại trà ngành: Luật, Luật Thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh | 31.250.000 | 35.250.000 | 39.750.000 | 44.750.000 |
| 2. | Hệ đại trà ngành Quản trị - Luật | 37.080.000 | 41.830.000 | 47.170.000 | 53.100.000 |
| 3. | Hệ đại trà ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh văn pháp lý | 39.000.000 | 48.750.000 | 54.930.000 | 62.080.000 |
| 4. | Hệ chất lượng cao ngành: Luật, Quản trị kinh doanh | 62.500.000 | 70.500.000 | 79.500.000 | 89.500.000 |
| 5. | Hệ chất lượng cao ngành Quản trị - Luật | 74.160.000 | 83.660.000 | 94.340.000 | 106.200.000 |
| 6. | Hệ chất lượng cao ngành Luật, giảng dạy bằng tiếng Anh | 165.000.000 | 181.500.000 | 199.700.000 | 219.700.000 |

b) Địa điểm học của sinh viên Khóa 47 (Khóa tuyển sinh năm 2022):

- Đối với các Lớp chất lượng cao: học tại cơ sở Nguyễn Tất Thành, Quận 4;
- Đối với các Lớp đại trà: học tại cơ sở Bình Triệu, TP. Thủ Đức;
- Nhà trường không có chỗ ký túc xá; sinh viên tự túc chỗ ở.

c) Thông tin liên lạc khi cần hỗ trợ: thí sinh chủ động liên lạc với Trường qua số tổng đài tư vấn tuyển sinh: **1900.555.514** hoặc theo số điện thoại cố định: **(028) 3940.0989** và bấm số nội bộ để gặp các bộ phận có liên quan:

- Trung tâm Tư vấn tuyển sinh: số nội bộ **209** hoặc **220** hoặc **221;**
- Phòng Đào tạo: số nội bộ **112**./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Giáo dục và Đào tạo *(để báo cáo)*;
- Hội đồng trường *(để báo cáo)*;
- Các thành viên Hội đồng tuyển sinh *(để thực hiện)*;
- Các đơn vị thuộc Trường, đăng Website *(để thông tin)*;
- Lưu: Văn thư, P.ĐT, D.15.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
**Q. HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

**Trần Hoàng Hải**